



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Chế bản điện tử với Adobe Indesign - MH1101079

Mã lớp học phần: 25211MH110107901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh - (01032)

Ngày thi: 25/12 Giờ thi: 10h Phòng thi: PM4

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên              | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|--------|--------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2410170023 | Hoàng Anh Duy          | 20/11/2006 | C26TK1 |        | 8.5     | tam rớt   |         |
| 2   | 2410170001 | Nguyễn Duy Dương       | 06/9/2005  | C26TK1 |        | 7.5     | bay rớt   |         |
| 3   | 2410170010 | Nguyễn Ngọc Hân        | 17/11/2006 | C26TK1 |        | 8.5     |           | vắng    |
| 4   | 2410170005 | Võ Thị Ngọc Hân        | 13/3/2006  | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 5   | 2410170025 | Lê Đức Huy             | 12/04/2005 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 6   | 2410170014 | Phạm Gia Hưng          | 21/07/2006 | C26TK1 |        | 6.0     | sáu chẵn  |         |
| 7   | 2410170002 | Trần Thanh Khoa        | 29/10/2003 | C26TK1 |        | 7.0     | bay chẵn  |         |
| 8   | 2410170030 | Nguyễn Anh Khôi        | 19/10/2006 | C26TK1 |        | 7.0     | bay chẵn  |         |
| 9   | 2410170027 | Quách Đăng Khôi        | 21/10/2006 | C26TK1 |        | 8.0     | tam chẵn  |         |
| 10  | 2410170009 | Tất Tịnh Nhi           | 25/05/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 11  | 2410170031 | Lê Trương Thục Như     | 08/11/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 12  | 2410170029 | Nguyễn Phụng Như       | 09/11/2006 | C26TK1 |        | 8.0     | tam chẵn  |         |
| 13  | 2410170022 | Nguyễn Thị Thúy Phượng | 29/05/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 14  | 2410170007 | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh  | 02/7/2006  | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 15  | 2410170028 | Nguyễn Minh Thiện      | 18/10/2006 | C26TK1 |        | 8.5     | tam rớt   |         |
| 16  | 2410170017 | Lê Thị Ngọc Trâm       | 28/10/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 17  | 2410170019 | Nguyễn Thị Hồng Trâm   | 27/04/2006 | C26TK1 |        | 7.5     | bay rớt   |         |
| 18  | 2410170026 | Phùng Thị Tú Uyên      | 28/03/2006 | C26TK1 |        | 8.0     | tam chẵn  |         |
| 19  | 2410030026 | Lê Công Vinh           | 15/03/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 20  | 2410170011 | Lê Hạ Vy               | 27/10/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 21  | 2410170008 | Phan Thị Bảo Yên       | 25/04/2006 | C26TK1 |        | 8.0     | tam chẵn  |         |
| 22  | 2410170004 | Huỳnh Như Ý            | 04/02/2004 | C26TK1 |        | 7.5     | bay rớt   |         |
| 23  | 2410170024 | Nguyễn Thị Như Ý       | 25/03/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 01 Số bài thi: 22 / 22

Ngày 16 tháng 8 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Chế bản điện tử với Adobe Indesign - MH1101079

Mã lớp học phần: 25211MH110107901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh - (01032)

Ngày thi: 15/01 Giờ thi: 10h Phòng thi: PM4

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên              | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|--------|--------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2410170023 | Hoàng Anh Duy          | 20/11/2006 | C26TK1 |        | 8       | tam chẵn  |         |
| 2   | 2410170001 | Nguyễn Duy Dương       | 06/9/2005  | C26TK1 |        | 0       | không     |         |
| 3   | 2410170010 | Nguyễn Ngọc Hân        | 17/11/2006 | C26TK1 |        |         |           | vắng    |
| 4   | 2410170005 | Võ Thị Ngọc Hân        | 13/3/2006  | C26TK1 |        | 7.5     | ba rưỡi   |         |
| 5   | 2410170025 | Lê Đức Huy             | 12/04/2005 | C26TK1 |        | 7.0     | ba chẵn   |         |
| 6   | 2410170014 | Phạm Gia Hưng          | 21/07/2006 | C26TK1 |        | 0       | không     |         |
| 7   | 2410170002 | Trần Thanh Khoa        | 29/10/2003 | C26TK1 |        | 7.0     | ba chẵn   |         |
| 8   | 2410170030 | Nguyễn Anh Khôi        | 19/10/2006 | C26TK1 |        | 7.5     | ba rưỡi   |         |
| 9   | 2410170027 | Quách Đăng Khôi        | 21/10/2006 | C26TK1 |        | 8.0     | tam chẵn  |         |
| 10  | 2410170009 | Tất Tịnh Nhi           | 25/05/2006 | C26TK1 |        | 7.5     | ba rưỡi   |         |
| 11  | 2410170031 | Lê Trương Thục Như     | 08/11/2006 | C26TK1 |        | 8.5     | tam rưỡi  |         |
| 12  | 2410170029 | Nguyễn Phụng Như       | 09/11/2006 | C26TK1 |        | 7.5     | ba rưỡi   |         |
| 13  | 2410170022 | Nguyễn Thị Thúy Phượng | 29/05/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 14  | 2410170007 | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh  | 02/7/2006  | C26TK1 |        | 8.0     | tam chẵn  |         |
| 15  | 2410170028 | Nguyễn Minh Thiện      | 18/10/2006 | C26TK1 |        | 8.0     | tam chẵn  |         |
| 16  | 2410170017 | Lê Thị Ngọc Trâm       | 28/10/2006 | C26TK1 |        | 8.5     | tam rưỡi  |         |
| 17  | 2410170019 | Nguyễn Thị Hồng Trâm   | 27/04/2006 | C26TK1 |        | 7.5     | ba rưỡi   |         |
| 18  | 2410170026 | Phùng Thị Tú Uyên      | 28/03/2006 | C26TK1 |        | 6.5     | sáu rưỡi  |         |
| 19  | 2410030026 | Lê Công Vinh           | 15/03/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 20  | 2410170011 | Lê Hạ Vy               | 27/10/2006 | C26TK1 |        | 8.0     | tam chẵn  |         |
| 21  | 2410170008 | Phan Thị Bảo Yến       | 25/04/2006 | C26TK1 |        | 8.5     | tam rưỡi  |         |
| 22  | 2410170004 | Huỳnh Như Ý            | 04/02/2004 | C26TK1 |        | 0       | không     |         |
| 23  | 2410170024 | Nguyễn Thị Như Ý       | 25/03/2006 | C26TK1 |        | 9.0     | chín chẵn |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 01 . Số bài thi: 22 / 22 .

Ngày: 16 tháng 2 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 15 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN  
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Chế bản điện tử với Adobe Indesign - MH1101079

Mã lớp học phần: 25211MH110107901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh - (01032)

Ngày thi: 25/12 Giờ thi: 10h Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên               | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------|------------|--------|--------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2410170044 | Nguyễn Ngọc Minh Châu   | 26/04/2006 | C26TK2 |        | 7.5     | baý xười  |         |
| 2   | 2410170055 | Nguyễn Chí Duy          | 30/09/2006 | C26TK2 |        | 7.0     | baý chẵn  |         |
| 3   | 2410170042 | Nguyễn Hoàng Phương Đại | 20/03/2006 | C26TK2 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 4   | 2410170033 | Nguyễn Khải Huy         | 10/01/2006 | C26TK2 |        | 6.0     | sáu chẵn  |         |
| 5   | 2410170036 | Trần Gia Huy            | 28/10/2006 | C26TK2 |        | 7.5     | baý xười  |         |
| 6   | 2410170035 | Đinh Gia Khang          | 13/06/2006 | C26TK2 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 7   | 2410170041 | Nguyễn Đăng Khôi        | 10/02/2006 | C26TK2 |        | 9.0     | chín chẵn |         |
| 8   | 2410170037 | Nguyễn Võ Thành Long    | 12/03/2005 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn  |         |
| 9   | 2410170045 | Mai Minh Ngọc Kim Ngân  | 06/11/2006 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn  |         |
| 10  | 2410170049 | Nguyễn Ngọc Kim Ngân    | 05/04/2006 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn  |         |
| 11  | 2410170046 | Nguyễn Thị Thanh Ngọc   | 11/08/2006 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn  |         |
| 12  | 2410170038 | Cao Trần Phát           | 25/03/2005 | C26TK2 |        | 7.5     | baý xười  |         |
| 13  | 2410170032 | Nguyễn Trần Kỳ Phong    | 21/05/2006 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn  |         |
| 14  | 2410170039 | Nguyễn Hồ Thiên Phụng   | 26/11/2005 | C26TK2 |        | 7.5     | baý xười  |         |
| 15  | 2410170053 | Huỳnh Văn Sơn           | 06/08/2005 | C26TK2 |        | 7.5     | baý xười  |         |
| 16  | 2410170051 | Nguyễn Hữu Đức Thịnh    | 17/03/2005 | C26TK2 |        | 7.0     | baý chẵn  |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 0 Số bài thi: 16 / 16

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Lan

Ngày: 25 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Văn Anh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Chế bản điện tử với Adobe Indesign - MH1101079

Mã lớp học phần: 25211MH110107901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh - (01032)

Ngày thi: 15/01 Giờ thi: 10h Phòng thi: PNH

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên               | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2410170044 | Nguyễn Ngọc Minh Châu   | 26/04/2006 | C26TK2 |        | 7.5     | ba' rưỡi |         |
| 2   | 2410170055 | Nguyễn Chí Duy          | 30/09/2006 | C26TK2 |        | 7.5     | ba' rưỡi |         |
| 3   | 2410170042 | Nguyễn Hoàng Phương Đại | 20/03/2006 | C26TK2 |        | 6.5     | sáu rưỡi |         |
| 4   | 2410170033 | Nguyễn Khải Huy         | 10/01/2006 | C26TK2 |        | 6.0     | sáu chẵn |         |
| 5   | 2410170036 | Trần Gia Huy            | 28/10/2006 | C26TK2 |        | 7.0     | ba' chẵn |         |
| 6   | 2410170035 | Đinh Gia Khang          | 13/06/2006 | C26TK2 |        | 7.5     | ba' rưỡi |         |
| 7   | 2410170041 | Nguyễn Đăng Khôi        | 10/02/2006 | C26TK2 |        | 7.0     | ba' chẵn |         |
| 8   | 2410170037 | Nguyễn Võ Thành Long    | 12/03/2005 | C26TK2 |        | 7.5     | ba' rưỡi |         |
| 9   | 2410170045 | Mai Minh Ngọc Kim Ngân  | 06/11/2006 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn |         |
| 10  | 2410170049 | Nguyễn Ngọc Kim Ngân    | 05/04/2006 | C26TK2 |        | 7.0     | ba' chẵn |         |
| 11  | 2410170046 | Nguyễn Thị Thanh Ngọc   | 11/08/2006 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn |         |
| 12  | 2410170038 | Cao Trần Phát           | 25/03/2005 | C26TK2 |        | 7.0     | ba' chẵn |         |
| 13  | 2410170032 | Nguyễn Trần Kỳ Phong    | 21/05/2006 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn |         |
| 14  | 2410170039 | Nguyễn Hồ Thiên Phụng   | 26/11/2005 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn |         |
| 15  | 2410170053 | Huỳnh Văn Sơn           | 06/08/2005 | C26TK2 |        | 8.5     | tám rưỡi |         |
| 16  | 2410170051 | Nguyễn Hữu Đức Thịnh    | 17/03/2005 | C26TK2 |        | 8.0     | tám chẵn |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 0 Số bài thi: 16 / 16

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Anay Tuấn

Ngày 15 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Văn Anh

## BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Chế bản điện tử với Adobe Indesign - MH1101079

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110107901

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 26/03/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên               | Ngày sinh  | Chữ ký                                                                              | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ  | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|-----------|--------|---------|
| 1   | 2410170044 | Nguyễn Ngọc Minh Châu   | 26/04/2006 |    |       | 8,0     | tam chẵn  | C26TK2 |         |
| 2   | 2410170023 | Hoàng Anh Duy           | 20/11/2006 |    |       | 8,0     | tam chẵn  | C26TK1 |         |
| 3   | 2410170055 | Nguyễn Chí Duy          | 30/09/2006 |    |       | 5,0     | nam chẵn  | C26TK2 |         |
| 4   | 2410170042 | Nguyễn Hoàng Phương Đại | 20/03/2006 |    |       | 7,5     | lấy rưỡi  | C26TK2 |         |
| 5   | 2410170005 | Võ Thị Ngọc Hân         | 13/3/2006  |    |       | 8,0     | tam chẵn  | C26TK1 |         |
| 6   | 2410170025 | Lê Đức Huy              | 12/04/2005 |    |       | 1,0     | muối      | C26TK1 |         |
| 7   | 2410170033 | Nguyễn Khải Huy         | 10/01/2006 |    |       | 5,0     | nam chẵn  | C26TK2 |         |
| 8   | 2410170036 | Trần Gia Huy            | 28/10/2006 |    |       | 6,5     | sáu rưỡi  | C26TK2 |         |
| 9   | 2410170035 | Đinh Gia Khang          | 13/06/2006 |   |       | 6,0     | sáu chẵn  | C26TK2 |         |
| 10  | 2410170002 | Trần Thanh Khoa         | 29/10/2003 |  |       | 5,5     | nam rưỡi  | C26TK1 |         |
| 11  | 2410170030 | Nguyễn Anh Khôi         | 19/10/2006 |  |       | 8,0     | tam chẵn  | C26TK1 |         |
| 12  | 2410170041 | Nguyễn Đăng Khôi        | 10/02/2006 |  |       | 8,5     | tam rưỡi  | C26TK2 |         |
| 13  | 2410170027 | Quách Đăng Khôi         | 21/10/2006 |  |       | 8,5     | tam rưỡi  | C26TK1 |         |
| 14  | 2410170037 | Nguyễn Võ Thành Long    | 12/03/2005 |  |       | 5,0     | nam chẵn  | C26TK2 |         |
| 15  | 2410170045 | Mai Minh Ngọc Kim Ngân  | 06/11/2006 |  |       | 8,0     | tam chẵn  | C26TK2 |         |
| 16  | 2410170049 | Nguyễn Ngọc Kim Ngân    | 05/04/2006 |  |       | 7,5     | lấy rưỡi  | C26TK2 |         |
| 17  | 2410170046 | Nguyễn Thị Thanh Ngọc   | 11/08/2006 |  |       | 9,5     | chín rưỡi | C26TK2 |         |
| 18  | 2410170009 | Tất Tịnh Nhi            | 25/05/2006 |  |       | 7,0     | lấy chẵn  | C26TK1 |         |
| 19  | 2410170031 | Lê Trương Thục Như      | 08/11/2006 |  |       | 9,0     | chín chẵn | C26TK1 |         |
| 20  | 2410170029 | Nguyễn Phụng Như        | 09/11/2006 |  |       | 8,0     | tam chẵn  | C26TK1 |         |
| 21  | 2410170038 | Cao Trần Phát           | 25/03/2005 |  |       | 7,0     | lấy chẵn  | C26TK2 |         |
| 22  | 2410170032 | Nguyễn Trần Kỳ Phong    | 21/05/2006 |  |       | 6,0     | sáu chẵn  | C26TK2 |         |
| 23  | 2410170039 | Nguyễn Hồ Thiên Phụng   | 26/11/2005 |  |       | 7,5     | lấy rưỡi  | C26TK2 |         |
| 24  | 2410170022 | Nguyễn Thị Thúy Phượng  | 29/05/2006 |  |       | 9,0     | chín chẵn | C26TK1 |         |
| 25  | 2410170007 | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh   | 02/7/2006  |  |       | 8,0     | tam chẵn  | C26TK1 |         |
| 26  | 2410170053 | Huỳnh Văn Sơn           | 06/08/2005 |  |       | 9,0     | chín chẵn | C26TK2 |         |
| 27  | 2410170028 | Nguyễn Minh Thiện       | 18/10/2006 |  |       | 8,5     | tam rưỡi  | C26TK1 |         |
| 28  | 2410170051 | Nguyễn Hữu Đức Thịnh    | 17/03/2005 |  |       | 5,0     | nam chẵn  | C26TK2 |         |
| 29  | 2410170017 | Lê Thị Ngọc Trâm        | 28/10/2006 |  |       | 8,5     | tam rưỡi  | C26TK1 |         |
| 30  | 2410170019 | Nguyễn Thị Hồng Trâm    | 27/04/2006 |  |       | 8,0     | tam chẵn  | C26TK1 |         |
| 31  | 2410170026 | Phùng Thị Tú Uyên       | 28/03/2006 |  |       | 5,0     | nam chẵn  | C26TK1 |         |
| 32  | 2410030026 | Lê Công Vinh            | 15/03/2006 |  |       | 9,0     | chín chẵn | C26TK1 |         |
| 33  | 2410170011 | Lê Hạ Vy                | 27/10/2006 |  |       | 9,5     | chín rưỡi | C26TK1 |         |

| STT | Mã SV      | Họ và tên        | Ngày sinh  | Chữ ký       | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ         | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|------------|--------------|-------|---------|------------------|--------|---------|
| 34  | 2410170008 | Phan Thị Bảo Yến | 25/04/2006 | <i>Yến</i>   |       | 8,0     | <i>tám chẵn</i>  | C26TK1 |         |
| 35  | 2410170024 | Nguyễn Thị Như Ý | 25/03/2006 | <i>Như Ý</i> |       | 9,0     | <i>chín chẵn</i> | C26TK1 |         |

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 35 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 35 /         .

Số sinh viên đạt: 35 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 13 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

*Phạm Quang Đạt*

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

*Võ Văn An*

TRƯỞNG  
PHÒNG  
VÀ BẢO